

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Khắc B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị O; sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số G, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2024 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Khắc B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/01/2024.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống cùng nhau; nhưng do chị O đã có 02 con riêng từ trước nên trong cuộc sống hàng ngày nảy sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn cá nhân, trong khi bản thân anh B và chị O đều không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định. Cho đến nay nhận thấy việc hôn nhân giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong sinh hoạt cuộc sống, vợ chồng không ai có công ăn việc làm ổn định. Chị O và anh B chênh lệch nhiều tuổi tác nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn đến mức không thể chung sống cùng nhau, đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị O. Về con chung: Không có nên không đề nghị giải quyết. Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Chị Đỗ Thị O được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); các điều 19, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Phạm Khắc B được ly hôn Chị Đỗ Thị O. Về con chung: Không. Về tài sản: Anh Phạm Khắc B và Chị Đỗ Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về Ly hôn đối với bị đơn cư trú tại quận K, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân quận Kiến An thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử, phù hợp quy định theo điểm a và b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở trình bày của nguyên đơn, phù hợp kết quả xác minh thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau. Anh Phạm Khắc B và Chị Đỗ Thị O không có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ tình nghĩa vợ chồng tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định "*...vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc của gia đình*", "*...Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung*". Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc nguyên đơn có đơn xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Khắc B được ly hôn chị Đỗ Thị O.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: Anh Phạm Khắc B và chị Đỗ Thị O đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phạm Khắc B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005010 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, nên nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Trần Thành Ngọ;
- Lưu: TA, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh